| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH LỢI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 03-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Kim Thị Sà Mết

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tào Diệu Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*** Ông Hà Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

**Võ Văn T**, sinh ngày 23/6/1995 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Phạm Thị Kim Ngọc T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn Kim Hoàng B, sinh ngày 01/01/1989. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 12/02/2024, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma tuý, Đội Cảnh sát giao thông - trật tự thuộc Công an huyện V phối hợp Công an xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu tiến hành kiểm tra bắt quả tang Võ Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực thuộc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tại hiện trường lực lượng Công an tạm giữ: 01 (một) bịch nylon nẹp viền màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, nghi là chất ma túy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 83P3-981.41 và giấy đăng ký xe tên Phạm Văn Kim Hoàng B.

Võ Văn T khai nhận: Vào ngày 12/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 83P3-981.41 từ ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đến địa bàn thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. T điều khiển xe đến hẻm thuộc thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (không xác định được địa chỉ) gặp và mua 01 (một) bịch ma túy của người thanh niên với số tiền 200.000 đồng. Ma túy được người thanh niên bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá màu xanh (không rõ nhãn hiệu) đưa cho T, sau khi trả tiền, Thủ để vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa bịch ma túy lên baga xe và điều khiển xe về. Thủ điều khiển xe đến đoạn thuộc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi dừng xe, T làm rơi bịch ma túy từ trong bao thuốc lá xuống mặt đường và bỏ chạy, lực lượng Công an tiến hành truy đuổi, bắt quả tang và thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 27/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 (một) gói nylon là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,24349 gam.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Wave biển số 83P3-981.41 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn Kim Hoàng B; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi: "27/GĐMT-2024", có 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc K thuộc Phòng K1 Công an tỉnh B (ma túy còn lại sau giám định). Những vật chứng trên hiện được quản lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung truy tố theo bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định được niêm phong; trả cho Phạm Văn Kim Hoàng B 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển số 83P3-981.31 cùng giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn Kim Hoàng B. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Thủ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Văn Kim Hoàng B được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của anh B không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 12/02/2024, tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, Võ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,24349 gam với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, đồng thời phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật; phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Bạc Liêu truy tố đối với bị cáo về về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*……*

*c) …… Methamphetamine,…..có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[4] Về tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha là ông Võ Văn H trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo T sau khi giám định thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển số 83P3-981.41 cùng giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn Kim Hoàng B là của anh B. Anh B không biết T sử dụng vào mục đích mua ma túy nên cần trả lại cho anh B.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Võ Văn Thủ phạm T2 "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài có ghi: "27/GĐMT-2024", có 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc K (ma túy còn lại sau giám định).

- Trả lại 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển số 83P3-981.41 cùng giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn Kim Hoàng B cho anh Phạm Văn Kim Hoàng B.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2024).

**3.** Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Khanh**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CQCSĐT CA huyện Vĩnh Lợi;
- CQ THAHS CA huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Lưu: HSVA, THCTP.